TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng11 năm 2023.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và ông Đặng Văn Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vòng Cẩm L, sinh năm 1969.
Nơi cư trú: Số nhà C, tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Ông Châu T, sinh năm 1959.
Nơi cư trú: Số nhà C, tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
Bà L và ông T đều có mặt tham gia phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Vòng Cẩm L trình bày*:

Bà và ông T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, có đăng ký và được UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/1989. Trong quá trình chung sống, bà và ông T sinh được 04 người con gồm: Châu Văn T1, sinh năm 1990; Châu Văn A, sinh năm 1994; Châu Văn T2, sinh năm 1996; Châu Thị Ngọc Á.

Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Ông T hay nhậu nhẹt say xỉn về chửi, đánh bà. Đỉnh điểm là tháng 4/2022, ông T nhậu say về, cầm dao chém bà nhưng may là con trai của bà kịp thời can ngăn, đỡ được. Tuy nhiên do đỡ cho bà nên con trai của bà bị đứt gân tay, phải đưa con đi bệnh viện cấp cứu. Do là việc gia đình nên mẹ con bà không báo với công an mà tự gia đình giải quyết. Sau sự việc đó, ông T không thay đổi mà vẫn thường xuyên chửi bới xúc phạm, đe dọa bà làm bà lo sợ cho tính mạng, sức khỏe của mình. Đồng thời bà lo sợ giữa ông T và con trai mâu thuẫn từ việc ông T chửi, đánh bà sẽ dẫn đến hậu quả gây thương tích cho nhau, bị tù tội. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Cả 04 con của bà và ông T đều đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà và ông T không có nợ chung; Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

** Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là ông Châu T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung như bà L trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng, ông thừa nhận vợ chồng chung sống có gây gỗ cãi nhau nhưng chưa đến mức độ trầm trọng. Ông thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân hiện nay ông, bà vẫn sống chung một nhà nhưng ít nói chuyện với nhau. Ông không chém vợ như bà L trình bày. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông, bà đều đã lớn tuổi và nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung cũng như về tài sản chung của vợ chồng.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu của bà L là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc được ly hôn với ông T. Bà L phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vòng Cẩm L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc bà xin được ly hôn với ông Châu T. Ông T có nơi cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Vòng Cẩm L và ông Châu T chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn được UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/1989 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L thì thấy: Ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên như bà L đã trình bày, giữa bà L và ông T mâu thuẫn đã trầm trọng, thể hiện qua việc vợ chồng thường xuyên bất đồng, không còn có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông T còn có hành vi bạo lực gia đình. Điều này phù hợp với ý kiến trình bày của các con ông T, bà L. Như vậy hôn nhân giữa ông T và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đước Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông T và bà L đều thừa nhận cả 04 con chung của ông bà đều đã thành niên có khả năng, có khả năng lao động. Ông, bà không có nợ chung; Cả hai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên bà L phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Cẩm L về việc "Ly hôn".

Bà Vòng Cẩm L được ly hôn với ông Châu T.

2. Về án phí: Bà Vòng Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005540 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Bà L, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/1989);
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Diễn